TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 82/2023/QĐST-DS	*Cái Bè, ngày 13 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 329/2023/TLST-DS ngày 14/6/2023,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

➢ ***Nguyên đơn:*** Ông **Phạm Văn A**, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

➢ ***Bị đơn:*** Bà **Trần Thị Bé N**, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

➢ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

- Ông **Trần Ngọc Đ**, sinh năm: 1963 (Chết ngày 29/10/2022).

**** Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Đ:***

+ Bà **Trần Thị Bé N**, sinh năm: 1960.

+ Anh **Trần Văn T1**, sinh năm: 1983.

+ Chị **Trần Thị Kim L1**, sinh năm: 1989.

Cùng địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Chị **Trần Thị Kim L2**, sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Ấp X, xã Y, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

+ Anh **Trần Văn D1**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp Z, xã W, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Ông **Trần Văn T2**, sinh năm: 1967.

- Bà **Trần Thị B1**, sinh năm: 1973.

- Chị **Phạm Thị Kim C1**, sinh năm: 1988.

- Bà **Phạm Thị Mười L3**, sinh năm: 1966.

- Bà **Trần Thị K**, sinh năm: 1969.

- Anh **Trần Văn T3**, sinh năm: 1983.

- Bà **Nguyễn Thị B2**, sinh năm: 1947.

Cùng địa chỉ: Ấp M1, xã M2, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Trần Văn D2**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp Z, xã W, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Công nhận hiệu lực của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất thửa đất số 78, tờ bản đồ số MDTC1, diện tích theo giấy được cấp 2.688m^2, diện tích đo đạc thực tế 2.234m^2 giữa ông Trần Ngọc Đ, bà Trần Thị Bé N với ông Phạm Văn A theo Tờ nhường đất ngày 26/4/2000.

- Công nhận phần đất theo đo đạc thực tế có diện tích 2.234m^2 thuộc quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn A mà hiện ông Trần Ngọc Đ đại diện hộ đứng tên quyền sử dụng đất tại thửa đất số 78, diện tích theo giấy được cấp 2.688m^2, tờ bản đồ số MDTC1, tại ấp Mỹ Nghĩa 2, xã Mỹ Đức Tây, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1295 QSDĐ/ 111413 do Ủy ban nhân dân huyện Cái Bè cấp ngày 02/3/1998.

- Phần đất diện tích 2.234m^2 ở thửa đất số 78 công nhận quyền sử dụng đất cho ông A được thể hiện theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 21/7/2023 của Liên danh Công ty TNHH MTV Đo đạc Phúc Thành và Công ty TNHH Đo đạc Đông Hải và có tứ cận như sau:

+ Hướng Đông giáp đất của ông Huỳnh Văn H có số đo 43,89m và giáp đất của ông Võ Văn M có số đo 3,30m;

+ Hướng Tây giáp đất ông Phạm Văn A có số đo 38,60m;

+ Hướng Nam giáp đất bà Trần Thị Bé N có số đo 40,41m và giáp đất ông Huỳnh Văn H có số đo 3,73m + 7,68m;

+ Hướng Bắc giáp đất ông Huỳnh Văn H có số đo 51,71m.

(Kèm theo Bản photo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất ngày 21/7/2023 của Liên danh Công ty TNHH MTV Đo đạc Phúc Thành và Công ty TNHH Đo đạc Đông Hải)

- Ông Phạm Văn A được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để kê khai, đăng ký và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phần đất diện tích 2.234m^2 ở thửa đất số 78 mà hiện ông Trần Ngọc Đ đứng tên quyền sử dụng đất.

- Về án phí: Ông Phạm Văn A tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012568 ngày 14/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên ông được hoàn lại 150.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Nhịn